TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:18/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 11 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 Về việc : "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị D , Sinh năm 2000; Số CCCD: 038300020831.

Địa chỉ: Thôn V, xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Nay Thôn V, xã Th Q, tỉnh Thanh Hóa).

- Bị đơn: Anh Lê Đức M, sinh năm: 1992; Số CCCD: 038092049449.

Địa chỉ: Thôn V, xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Nay Thôn V , xã Th Q, tỉnh Thanh Hóa).

Căn cứ điều 212 và điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; điều 81; điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 BLTTDS; Điều 6; khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị D và anh Lê Đức M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Lê Đức M thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị D và anh Lê Đức M thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị An N sinh ngày 05/6/2019 và cháu Lê Đức K , sinh ngày 21/10/2022. Chị Dung và anh Mạnh thống nhất giao cháu Lê Thị An N cho chị Lê Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Lê Đức K cho anh Lê Đức M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị D và anh Lê Đức M có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Lê Thị D và anh Lê Đức M thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị D và anh Lê Đức M thỏa thuận, chị Lê Thị D chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị D đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0005236 ngày 14 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá.

Trả lại chị Lê Thị D 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKS huyện khu vực 3.
- UBND xã Thiệu Quang;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THA DS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Hoàng Văn Đạt